

V. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại Điều 78 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

1. Cảnh cáo.
2. Phạt tiền đến 10.000.000 đồng.
3. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng.
4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều 4 Nghị định này.



VI. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 79 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

1. Cảnh cáo.
2. Phạt tiền đến 200.000.000 đồng.
3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ

năng lực, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.

4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này.

VII. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Điều 80 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

1. Cảnh cáo.
2. Phạt tiền:
 - a) Đến 300.000.000 đồng đối với hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà;
 - b) Đến 1.000.000.000 đồng đối với hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản.
3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.
4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này.

“Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng có hiệu lực từ ngày 28 tháng 01 năm 2022”

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT TỈNH QUẢNG NINH
SỞ TƯ PHÁP - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC



MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VÀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng)



I. THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính được quy định tại Điều 72 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 73, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 78, Điều 79 và Điều 80 Nghị định này, bao gồm: thanh tra viên xây dựng (hoặc thanh tra viên Giao thông vận tải - Xây dựng); Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng (hoặc Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng); Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện vi phạm hành chính về xây dựng quy định tại Nghị định này.

3. Công chức, viên chức, thanh tra viên thuộc cơ quan thanh tra nhà nước ngành Xây dựng được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành độc lập hoặc thanh tra theo đoàn thanh tra.

4. Công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước về: hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ

tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, quản lý, phát triển nhà.

5. Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 77 Nghị định này được lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điều 6 Nghị định này.



II. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA THANH TRA VIÊN XÂY DỰNG (HOẶC THANH TRA VIÊN GIAO THÔNG VẬN TẢI - XÂY DỰNG)

Thẩm quyền xử phạt của thanh tra viên xây dựng (hoặc thanh tra viên Giao thông vận tải - Xây dựng) được quy định tại Điều 73 Nghị định, cụ thể:

1. Cảnh cáo.
2. Phạt tiền đến 1.000.000 đồng.
3. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 2.000.000 đồng.
4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị định này.”

III. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA CHÁNH THANH TRA BỘ XÂY DỰNG

Thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng được quy định tại Điều 76 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

1. Cảnh cáo.
2. Phạt tiền:
 - a) Đến 300.000.000 đồng đối với hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà;
 - b) Đến 1.000.000.000 đồng đối với hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản.
3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.
4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này.

IV. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN

Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân được quy định tại Điều 77 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, cụ thể:

Người có thẩm quyền xử phạt thuộc Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điều 6 Nghị định này theo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội.